

Số: 3211/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam**

**CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/2017/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 01 (một) phân bón lưu hành tại Việt Nam (*Danh sách kèm theo*) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần Bình Điền - Ninh Bình

Địa chỉ: Lô C12, KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 02993 899 903

Fax: 02993 899 902

Mã số doanh nghiệp: 2700664419

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2020 đến ngày 27 tháng 8 năm 2025.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: QLBP.

**CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Trung**



**DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**  
**CỤC CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH ĐIỀN - BÌNH BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-BVTV-PB ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

| STT | Loại phân bón | Tên phân bón    | Mã số phân bón (*) | Chỉ tiêu chất lượng                                                 | Phương thức sử dụng (**) | Hướng dẫn sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hạn sử dụng                   |
|-----|---------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 1   | Phân urê      | ĐẠM ĐÀU TRẦU NB | 23968              | Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 46%;<br>Biuret: 1%;<br>Độ ẩm: 0,4%. | Bón rễ <sup>(h)</sup>    | <p>1. Lúa: 150-200 kg/ha/vụ, chia đều ra bón lót khi cấy hoặc sau sạ 7-10 ngày, thúc đẻ nhánh (sau cấy hoặc sạ 18-22 ngày) và thúc đón đòng.</p> <p>2. Ngô: 200-300 kg/ha/vụ, chia đều bón khi cây 4-6 lá và khi cây xoắn nõn chuẩn bị trổ cờ.</p> <p>3. Cây rau, đậu: 50-100 kg/ha/lần, bón sau khi gieo trồng 5-7 ngày (cây bẻ rễ hồi xanh), sau đó bón định kỳ 10-15 ngày/lần. Ngưng bón trước khi thi hoạch 10-15 ngày.</p> <p>4. Cây ăn quả: 0,2-0,4 kg/cây/lần, bón sau thu hoạch, trước ra hoa 7-10 ngày và sau đậu quả 10-15 ngày.</p> <p>5. Mía, khoai mì: 150-200 kg/ha/lần, bón thúc sau trồng 40-45 ngày và 120-180 ngày.</p> <p>6. Cà phê, chè: 100-200 kg/ha/lần, bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.</p> | 36 tháng kể từ ngày sản xuất. |

**Ghi chú:** (\*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;

(\*\*) Viết tắt dạng phân bón: <sup>(h)</sup> - dạng hạt.

